

Số: 81 /TB-TCKH

Than Uyên, ngày 03 tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2019

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Than Uyên khóa XX, kỳ họp thứ bảy về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2886/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND huyện Than Uyên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Thực hiện công văn số 282/UBND-TCKH ngày 09/3/2017 của UBND huyện Than Uyên về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách,

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Than Uyên Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2019.

(Có biểu chi tiết và thuyết minh kèm theo).

Trên đây là Thông báo Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2019, đề nghị các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

B/c

TM. PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH

TRƯỞNG PHÒNG



Phan văn Ngọc

THUYẾT MINH

Công khai số liệu thực hiện dự toán NSDP 9 tháng đầu năm 2019

Thực hiện công văn số 282/UBND-TCKH ngày 09/3/2017 của UBND huyện Than Uyên về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách.

Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn theo Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách như sau:

I- Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP 9 tháng đầu năm 2019

1. Về thu NSDP

1.1. Tổng thu ngân sách NN: Ước thực hiện 9 tháng là 366.248/619.468 triệu đồng, đạt 59,12% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao thực hiện cả năm 2019, bằng 98,08% so với cùng kỳ năm 2018, cụ thể:

Thu ngân sách trên địa bàn: Ước thực hiện 9 tháng là 29.386/54.600 triệu đồng, đạt 59,12% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 98,08% so với cùng kỳ năm 2018, cụ thể:

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý: 90/50 triệu đồng, đạt 180% dự toán HĐND huyện giao;

+ Thu thuế ngoài quốc doanh: ước thực hiện 9 tháng là 14.295/22.000 triệu đồng, đạt 64,98% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 58,05% so với cùng kỳ năm 2018.

+ Thu thuế thu nhập cá nhân: ước thực hiện 9 tháng là 1.719/1.800 triệu đồng, đạt 95,5% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 105,46% so với cùng kỳ năm 2018.

+ Lệ phí trước bạ: ước thực hiện 9 tháng là 4.025/4.100 triệu đồng, đạt 98,17% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 138,03% so với cùng kỳ năm 2018.

+ Các khoản thu từ phí, lệ phí: Ước thực hiện 9 tháng là 1.010/2.130 triệu đồng, đạt 47,42% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 97,77% so với cùng kỳ năm 2018.

+ Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 9 tháng là 5.166/20.000 triệu đồng, đạt 25,51% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 111,07% so với cùng kỳ năm 2018. Khoản thu này từ việc thu tiền qua hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất từ hoạt động hợp thức hóa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Than Uyên.

+ Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: Ước thực hiện 9 tháng là 484/250 triệu đồng, đạt 193,6% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 179,93% so với cùng kỳ năm 2018.

+ Thu khác ngân sách: Ước thực hiện 9 tháng là 3.024/4.000 triệu đồng, đạt 75,6% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 188,76% so với cùng kỳ năm 2018. Thu khác ngân sách là khoản thu phạt, thu qua công tác thanh tra, kiểm tra và thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

+ Thu tại xã: Ước thực hiện 9 tháng là 57/270 triệu đồng, đạt 21,11% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 25,79% so với cùng kỳ năm 2018.

1.2. Thu ngân sách địa phương hưởng: Ước thực hiện 9 tháng là 363.859/611.018 triệu đồng, đạt 59,55% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 97,92% so với cùng kỳ năm 2018.

(Theo biểu chi tiết số 02 kèm theo)

2. Về chi NSDP

Tổng chi NSDP ước thực hiện 9 tháng là 330.871/611.018 triệu đồng, đạt 54,15% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 104,32% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển: ước thực hiện 9 tháng là 18.206/36.054 triệu đồng, đạt 50,5% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 87,86% so với cùng kỳ năm 2018.

2.2. Chi thường xuyên: ước thực hiện 9 tháng là 280.362/439.966 triệu đồng, đạt 63,72% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 102,42% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong đó

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề: ước thực hiện 9 tháng là 169.204/259.933 triệu đồng, đạt 65,1% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 100,1 % so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin: ước thực hiện 9 tháng là 3.455/4.895 triệu đồng, đạt 70,58% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 86,12 % so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: ước thực hiện 9 tháng là 3.616/5.380 triệu đồng, đạt 67,21% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 105,24 % so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: ước thực hiện 9 tháng là 479/566 triệu đồng, đạt 84,63% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 117,98 % so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi hoạt động kinh tế: ước thực hiện 9 tháng là 28.279/68.536 triệu đồng, đạt 41,26% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 125,53 % so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi bảo đảm xã hội ước thực hiện 9 tháng là 7.792/11.186 triệu đồng, đạt 69,66% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 123,98% so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi quản lý hành chính ước thực hiện 9 tháng là 25.548/33.227 triệu đồng, đạt 76,89% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 120,98 % so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi cho quốc phòng - an ninh thực hiện 4.211/5.083 triệu đồng đạt 82,84% dự toán, bằng 134,8% so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi khác ngân sách 523 triệu đồng đạt 39,06% dự toán, bằng 55,34% so với cùng kỳ năm 2018, bao gồm chi khen thưởng, chi hoạt động tôn giáo...

- Chi ngân sách xã 37.255/49.821 triệu đồng, thực hiện 74,78% dự toán, bằng 86,95% so với cùng kỳ năm 2018.

2.3. Chi dự phòng ngân sách thực hiện 1.315/5.365 triệu đồng, đạt 24,51% dự toán, bằng 307,96% so với cùng kỳ năm 2018.

2.4. Chi từ chuyển nguồn, kết dư năm trước chuyển sang: ước thực hiện 9 tháng là 17.621 triệu đồng, đạt 22,61%.

2.5. Chi các hoạt động phát sinh ngoài dự toán, 9 tháng đầu năm thực hiện 633tr đồng, đạt 41,81% dự toán HĐND huyện giao.

2.6. Chi thực hiện CTMTQG và một số chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác:

a. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 30a:

Vốn sự nghiệp: dự toán giao 8.799 triệu đồng, chưa thực hiện.

b. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 135:

Vốn đầu tư: dự toán tỉnh giao 7.680 triệu đồng, thực hiện đến hết 30/9/2019 là 4.985 triệu đồng, đạt 64,9% dự toán giao.

Vốn sự nghiệp: dự toán giao 3.695 triệu đồng, chưa thực hiện.

c. Chương trình MTQG xây dựng NTM:

Vốn đầu tư: dự toán tỉnh giao 12.305 triệu đồng, thực hiện đến hết 30/9/2019 là 6.053 triệu đồng, đạt 49,19% dự toán HĐND giao.

Vốn sự nghiệp: dự toán giao 5.849 triệu đồng, chưa thực hiện.

d. Chương trình MTQG phòng chống tội phạm: dự toán tỉnh giao 20 triệu đồng, đã thực hiện 20 triệu đồng, đạt 100%.

e. Chi thực hiện bổ sung có mục tiêu (nguồn vốn sự nghiệp)

Kế hoạch UBND tỉnh giao 7.135 triệu đồng, thực hiện đến hết 30/9/2019 là 1.676 triệu đồng, đạt 23,49% dự toán HĐND giao.

2.7. Tiết kiệm cải cách tiền lương: 4.686 triệu đồng, chưa thực hiện.

(Theo biểu chi tiết số 03 kèm theo)

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH

1. Những kết quả đạt được:

1.1. Về thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách, tăng cường công tác quản lý thu, đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế, thực hiện đồng bộ các giải pháp thu, phối hợp với Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, Ban quản lý dự án thu hồi qua tài khoản của doanh nghiệp, tổ chức cưỡng chế thu nợ các đơn vị có tình trạng ỳ. Tổ chức kiểm tra kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, thu tiền sử dụng đất, phí, lệ phí và các khoản thu khác nộp vào ngân sách Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra chống thất thu, xử lý hóa đơn bất hợp pháp. Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; chủ động tham mưu, kiến nghị cơ chế chính sách thuế phù hợp với thực tiễn để cộng đồng doanh nghiệp, người nộp thuế tiếp tục duy trì, ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước.

Về kết quả thu ngân sách trên địa bàn 9 tháng đầu năm 2019, cơ bản đạt tiến độ thực hiện dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao. Thu ngân sách trên địa bàn năm 2019 gặp nhiều khó khăn, dự toán thu thuế ngoài quốc doanh chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Tuy nhiên để phân đấu thu đúng, thu đủ ngân sách trên địa bàn năm 2019 so với dự toán tỉnh giao, ngay từ đầu năm, UBND huyện đã tăng cường chỉ đạo giao cho các cơ quan thực hiện thu ngân sách cam kết hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách, trong đó tập trung vào triển khai một số nhiệm vụ chủ yếu như triển khai quyết liệt nhiều biện pháp quản lý thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu, đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế, đẩy mạnh công tác thanh kiểm tra, đồng thời siết chặt quản lý thu từ khu vực ngoài quốc doanh nhằm chống thất thu, quản lý chặt chẽ nguồn thu phí và lệ phí.

Kết quả thu ngân sách trên địa bàn 9 tháng đầu năm ước đạt 54,7% so với kế hoạch tỉnh giao và đạt 53,8% so với Nghị quyết HĐND huyện giao. Một số khoản thu đạt và vượt kế hoạch 9 tháng đầu năm như thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý (180%); thuế thu nhập cá nhân (95,5%); lệ phí trước bạ (98,17%); thu tiền cho thuê đất, mặt nước (193,6%). Tuy nhiên vẫn còn một số khoản thu tiến độ đạt còn thấp như thu phí, lệ phí (47,42%), thu tiền sử dụng đất (23,41%), thu các khoản thu tại xã đạt 21,11% dự toán năm.

1.2. Về công tác chi ngân sách địa phương

Ngay từ những tháng đầu năm 2019, huyện Than Uyên luôn nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành đã xuống thăm và làm việc với huyện để nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc và trực tiếp giải đáp hoặc trả lời bằng văn bản những kiến nghị đề xuất của huyện, đồng thời đã ban hành các văn bản chỉ đạo về lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, yêu cầu các Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các công trình và giải ngân các nguồn vốn đã được phân bổ. Bên cạnh đó dưới sự lãnh chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, HĐND và nỗ lực quyết tâm của UBND huyện cùng với các cơ quan, ban ngành, các Chủ đầu tư đã cùng vào cuộc

để đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các nguồn vốn đã được phân bổ trong năm 2019.

Trên cơ sở tiến độ thu ngân sách thực tế, với các giải pháp điều hành linh hoạt, hợp lý nên chi ngân sách địa phương cơ bản thực hiện đúng tiến độ theo dự toán đầu năm. Một số nhiệm vụ, mục tiêu của huyện được quan tâm giải ngân kịp thời, chủ động cân đối xử lý nguồn kịp thời cho các đơn vị thực hiện. Đảm bảo đủ nguồn vốn cho chi đầu tư phát triển, chi các hoạt động hành chính, sự nghiệp, các chính sách phát triển, an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng và cố gắng, kịp thời đáp ứng nguồn thực hiện các nhiệm vụ đột xuất cấp bách, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Điều hành quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản được chú trọng; trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, đã đảm bảo kịp thời nguồn vốn để giải ngân, đẩy nhanh tiến độ các dự án. Tiếp tục thực hiện rà soát, tạo nguồn để bổ sung hỗ trợ vốn đầu tư cho các dự án thuộc địa bàn khó khăn cần tiếp tục đẩy nhanh tiến độ, một số dự án cấp bách khắc phục hậu quả và phòng chống thiên tai cần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành trong năm 2019, trả nợ quyết toán một số công trình, dự án có số nợ đọng đã lâu chưa có nguồn kinh phí chi trả.

Các cơ quan, đơn vị đã nhận thức đầy đủ về chính sách tài khóa chặt chẽ, triệt để tiết kiệm; đã làm tốt công tác rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo thực hiện đúng chế độ chính sách, đúng dự toán được duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, nhất là các khoản chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, sách, báo, xăng dầu, hội nghị, công tác phí ...từ ngân sách nhà nước.

Các đơn vị được giao chủ đầu tư đã thực hiện khá tốt các quy định về quản lý đầu tư trong việc giải ngân để thu hồi tạm ứng vốn XDCCB nên việc thu hồi tạm ứng đã đạt những kết quả nhất định. Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội nhất là đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội và nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND huyện Khóa XX, kỳ họp thứ bảy về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện năm 2019.

- UBND huyện đã cùng với các phòng, ban chuyên môn của huyện thường xuyên kiểm tra cơ sở để nắm bắt tình hình giao kế hoạch vốn, tiến độ thực hiện các dự án, kịp thời chỉ đạo nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; tăng cường công tác giám sát, quản lý chất lượng của các công trình đang thi công.

- Việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện đã đảm bảo theo kế hoạch, đúng danh mục và nguồn vốn của tỉnh đã giao.

- Công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chung tay xây dựng nông thôn mới đã đạt được những kết quả tích cực. Trong năm 2019 phấn đấu sẽ công nhận thêm 02 xã là Mường Kim và Ta Gia đạt chuẩn nông thôn mới nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới của toàn huyện là: 07/11 xã, đạt tỷ lệ 63,6%.

- Quy trình đầu tư xây dựng cơ bản đã được các Chủ đầu tư quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện về cơ bản đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục theo quy định của Luật đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh và của huyện.

- Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng từng bước đã phát huy được hiệu quả phục vụ phát triển sản xuất - kinh doanh, xoá đói giảm nghèo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, củng cố quốc phòng - an ninh của địa phương.

- Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên đã thực hiện việc quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo đúng quy định từ khâu lập, phân bổ kế hoạch vốn, công tác giải ngân quyết toán dự án hoàn thành theo quy định, cụ thể:

- Công tác lập và phân bổ:

+ Đối với dự án KCM năm 2018 thuộc vốn Cân đối NSDP huyện quản lý (có 14 dự án, số kế hoạch vốn là 17.054 tr.đồng) đảm bảo đã có quyết định quyết định đầu tư trước 31/10/2018. Cơ cấu phân bổ của nguồn cân đối NSDP đã đảm bảo bố trí cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo 9.835 tr.đồng.

+ Hỗ trợ đầu tư hệ thống đường nội đồng sản xuất trong vùng Chè (có 02 dự án, số kế hoạch vốn là 5.000 tr.đồng) đảm bảo đã có quyết định quyết định đầu tư trước 31/10/2018.

+ Các nguồn vốn 135 là 7.680 triệu đồng và NTM: 12.305 triệu đồng. Ủy ban nhân dân huyện đã tham mưu trình Thường trực Huyện ủy và HĐND cho chủ trương và thông báo để phân bổ ngay sau khi có Quyết định phân bổ vốn của UBND tỉnh.

+ Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư cơ bản đã đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công: Ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp.

2. Những tồn tại, hạn chế:

Tiến độ thu ngân sách 9 tháng đầu năm còn chậm, chưa đạt được kế hoạch. Nguyên nhân là do số doanh nghiệp hiện tại huyện đang quản lý là 101 đơn vị doanh nghiệp, hợp tác xã trong đó kinh doanh chủ yếu là hoạt động xây dựng 61/101 doanh nghiệp, hợp tác xã chiếm hơn 60%, kinh doanh thương mại 35 doanh nghiệp và khai thác khoáng sản là 5 doanh nghiệp. Trong 9 tháng đầu năm nhiều doanh nghiệp thiếu việc làm, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn, thiếu sức cạnh tranh, có doanh nghiệp phải ngừng, nghỉ hoặc bỏ địa chỉ kinh doanh nên không còn khả năng nộp nợ thuế và dẫn đến số thuế phát sinh ít. Các hộ kinh doanh thiệt lợi bị ảnh hưởng không nhỏ từ bệnh dịch tả lợn Châu phi. Tiền thu sử dụng đất 9 tháng đầu năm đạt thấp do thị trường bất động sản trầm lắng, hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất vẫn đang trong thời gian hoàn thiện hồ sơ thủ tục nên chưa thực hiện đấu giá, dự kiến sẽ thực hiện vào tháng 10/2019.

- Quy trình thực hiện đầu tư theo luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn liên quan đến công tác quản lý đầu tư và các thủ tục đầu tư vẫn còn nhiều bất cập, chòng chéo khi thực hiện phải trải qua nhiều bước, nhiều thủ tục và mất nhiều thời gian. Như là các dự án đầu tư khởi

công mới năm sau phải nằm trong Nghị quyết đầu tư công trung hạn và phải được thẩm định nguồn vốn theo quy định, đồng thời được phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật trước ngày 31 tháng 10 năm trước năm kế hoạch mới được khởi công xây dựng. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện đối với một số nguồn vốn về cuối năm mới cân đối được như nguồn vốn thu tiền sử dụng đất, do vậy để triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công gặp không ít khó khăn, vướng mắc.

- Một số dự án hiện tại mới được điều chỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật - kế hoạch lựa chọn nhà thầu và đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng như các công trình KCM năm 2019 từ nguồn vốn Cân đối ngân sách địa phương. Riêng đối với nguồn vốn Chương trình 135 và NTM năm 2019 đa số các công trình mới đang khởi công xây dựng do một số tuyến kênh mương thủy lợi phải đợi nhân dân thu hoạch xong mới triển khai thực hiện được, một số công trình nhà văn hóa được nhà nước hỗ trợ vật liệu thì việc huy động nhân lực của địa phương để tham gia xây dựng còn gặp không ít những khó khăn do nguồn nhân lực lao động chính tại địa phương đa số đi lao động xa địa bàn, một số tuyến đường khi thi công lại vào mùa mưa do vậy ảnh hưởng đến các nội dung công việc như: San gạt, đào đắp, tập kết nguyên vật liệu, chất lượng của công trình...

- Trình độ, năng lực quản lý về đầu tư xây dựng ở cấp xã còn hạn chế, chủ yếu trông chờ vào sự hỗ trợ, giúp đỡ của các cơ quan chuyên môn cấp huyện. Mặc dù UBND huyện đã tổ chức tập huấn và trực tiếp cử các đoàn công tác xuống tận cơ sở để hướng dẫn, giúp đỡ cho các xã nhưng đến nay một số xã vẫn còn lúng túng và chưa chủ động để tổ chức triển khai thực hiện các nguồn vốn nhất là nguồn 135 và NTM đã được phân bổ trong năm 2019.

- Công tác đền bù giải phóng mặt bằng vẫn còn vướng mắc ở một số công trình, chưa được các Chủ đầu tư tập trung giải quyết dứt điểm, gây ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công. Một số dự án phải điều chỉnh nội dung đầu tư, địa điểm đầu tư, quy mô đầu tư, tên công trình... nên ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng. Một số dự án khởi công chậm do không có nguồn nhân lực lao động phải đợi bà con thu hoạch xong mùa màng mới tổ chức triển khai thực hiện được.

- Một số dự án tạo quỹ đất để bán đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện chậm tiến độ như: San gạt tạo quỹ đất Đội 9 xã Phúc Than hiện nay vẫn đang xảy ra tình trạng tranh chấp chưa xử lý dứt điểm được; dự án Chính trang đô thị khu 5A, 7B thị trấn Than Uyên do công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp khó khăn, một số hộ dân chưa đồng tình ủng hộ chủ trương mở rộng quỹ đất của huyện do ảnh hưởng đến tiến độ thi công của dự án.

- Việc quản lý khai thác, sử dụng và bảo quản một số công trình sau khi đã được đầu tư vẫn chưa được các địa phương quan tâm, chú trọng đặc biệt là các công trình cấp nước sinh hoạt, thủy lợi vừa và nhỏ, đường giao thông nông thôn, nhà vệ sinh của các trường học... dẫn đến công trình nhanh xuống cấp và chưa thực sự phát huy được hiệu quả đầu tư mang lại.

- Một số đơn vị được giao quản lý chi nguồn sự nghiệp kinh tế, nguồn vốn sự nghiệp các chương trình mục tiêu quốc gia chưa chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ nên tiến độ giải ngân vốn chậm và thường tập trung vào cuối năm. Đối với vốn đầu tư, do ảnh hưởng của mùa mưa nên ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn.

- Công tác quản lý chi ngân sách đối với một số cơ quan, đơn vị dự toán, một số xã, thị trấn chưa chặt chẽ, còn hiện tượng chi chưa đủ trình tự, thủ tục, chứng từ kế toán, chi sai nguồn dự toán được giao. Một số xã chưa tích cực chủ động trong việc đề ra các giải pháp thực hiện kế hoạch thu, chi dự toán năm. Việc phối hợp giữa các bộ phận, giữa các cán bộ công chức trong cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn chưa chặt chẽ trong việc lập hồ sơ giải ngân; đồng chí kế toán của một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động tham mưu, đôn đốc dẫn đến việc giải ngân các nguồn vốn còn chậm.

- Riêng đối với sự nghiệp giáo dục, còn gặp các khó khăn sau:

Giữa các cấp học đang có tình trạng có cấp thừa giáo viên, cấp thiếu giáo viên, cụ thể:

+ Cấp mầm non : thiếu 22 giáo viên thừa 7 cán bộ quản lý.

+ Cấp tiểu học : thiếu 7 giáo viên tiếng Anh, thừa 50 giáo viên văn hoá, thừa 8 cán bộ quản lý.

+ Cấp THCS : thiếu 46 giáo viên, thừa 1 cán bộ quản lý.

Mặt khác giáo viên mầm non nghỉ thai sản nhiều. Do đó cấp mầm non và THCS giáo viên phải dạy thừa giờ nhiều nhưng không có kinh phí chi trả (kinh phí chi thường xuyên không đủ để chi trả thừa giờ cho giáo viên).

III- Nhiệm vụ, giải pháp những tháng cuối năm 2019

Các cơ quan, đơn vị các xã, thị trấn thực hiện công tác quản lý tài chính - ngân sách đảm bảo đúng Luật Ngân sách Nhà nước. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài Chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, trong đó, cần tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ sau:

2.1. Về thu ngân sách

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp, HTX thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt là trong lĩnh vực thuế, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội nhằm tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác vào NSNN. Các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ trong quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, kinh

doanh hàng giả, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng, thực hiện kiểm tra hoàn thuế đối với các trường hợp có rủi ro, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận lợi dụng chính sách hoàn thuế

- Đánh giá lại các nguồn thu, phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu trên địa bàn, đặc biệt là các nguồn thu còn tiềm năng, các khoản nợ đọng thuế để triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thu, phân đầu thực hiện hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2019 được UBND tỉnh và HĐND huyện giao.

2.2. Quản lý chi ngân sách Nhà nước

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về NSNN, tập trung đảm bảo cho các nhiệm vụ quốc phòng-an ninh, các chính sách an sinh xã hội, các nhiệm vụ quan trọng, thiết yếu thất sự cần thiết trong quá trình thực hiện dự toán.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kịp thời các công trình được giao, chủ động rà soát tiến độ từng công trình thuộc từng nguồn vốn, xác định cụ thể nhiệm vụ từng khâu, từng bộ phận trong quá trình triển khai thực hiện; khắc phục triệt để tình trạng chậm chễ trong nghiệm thu, thanh toán vốn; đảm bảo kế hoạch rút vốn trong kỳ và cam kết chi trong năm kế hoạch.

- Kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh tổng mức đầu tư, điều chỉnh bổ sung thiết kế, dự toán, gia hạn hợp đồng để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư từ NSNN theo đúng thời gian quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính-NSNN, tăng cường, kiểm tra, giám sát và công khai minh bạch việc sử dụng NSNN, nhất là trong lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí. Siết chặt kỷ luật tài khóa, ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng Luật NSNN. Triệt để tiết kiệm các khoản chi liên quan đến mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tiếp khách...

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
A	Tổng thu ngân sách huyện	611.018	363.859	59,55%	97,92%
I	Thu cân đối NSNN	533.068	285.909	53,63%	100,37%
1	Thu nội địa	46.150	26.997	58,50%	77,47%
2	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	486.918	258.912	53,17%	103,56%
II	Thu chuyển nguồn, kết dư từ năm trước chuyển sang	77.950	77.950	100,00%	89,85%
B	Tổng chi ngân sách huyện	611.018	330.871	54,15%	104,32%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	565.535	318.137	56,25%	101,86%
1	Chi đầu tư phát triển	36.054	18.206	50,50%	87,86%
2	Chi thường xuyên	439.966	280.362	63,72%	102,42%
3	Dự phòng ngân sách	5.365	1.315	24,51%	307,96%
4	Chi từ chuyển nguồn, kết dư năm trước chuyển sang	77.950	17.621	22,61%	116,67%
5	Chi các hoạt động phát sinh ngoài dự toán	1.514	633	41,81%	27,21%
6	Chi từ nguồn tiết kiệm cải cách tiền lương	4.686			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	45.483	12.734	28,00%	262,39%

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	619.468	366.248	59,12%	98,08%
I	Thu nội địa	54.600	29.386	53,82%	80,12%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý	50	90	180,00%	
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	22.000	14.295	64,98%	58,05%
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.800	1.719	95,50%	105,46%
4*	Lệ phí trước bạ	4.100	4.025	98,17%	138,03%
5	Thu phí, lệ phí	2.130	1.010	47,42%	97,77%
6	Các khoản thu về nhà đất	20.250	5.166	25,51%	111,07%
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>20.000</i>	<i>4.682</i>	<i>23,41%</i>	<i>106,85%</i>
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	<i>250</i>	<i>484</i>	<i>193,60%</i>	<i>179,93%</i>
7	Thu khác ngân sách	4.000	3.024	75,60%	188,76%
8	Thu tại xã	270	57	21,11%	25,79%
II	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	486.918	258.912	53,17%	103,56%
III	Thu chuyển nguồn, kết dư năm trước	77.950	77.950	100,00%	89,85%
B	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	611.018	363.859	59,55%	97,92%
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	611.018	363.859	59,55%	97,92%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	611.018	330.871	54,15%	104,32%
A	chi cân đối ngân sách huyện	565.535	318.137	56,25%	101,86%
I	Chi đầu tư phát triển	36.054	18.206	50,50%	87,86%
1	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	14.000		0,00%	0,00%
2	Chi đầu tư phát triển tập trung	22.054	18.206	82,55%	90,04%
II	Chi thường xuyên	439.966	280.362	63,72%	102,42%
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	259.933	169.204	65,10%	100,10%
2	Chi văn hóa thông tin	4.895	3.455	70,58%	86,12%
3	Chi phát thanh truyền hình	5.380	3.616	67,21%	105,24%
4	Chi thể dục thể thao	566	479	84,63%	117,98%
5	Chi hoạt động kinh tế	68.536	28.279	41,26%	125,53%
6	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể	33.227	25.548	76,89%	120,98%
7	Chi khác ngân sách	1.339	523	39,06%	55,34%
8	Chi ngân sách xã	49.821	37.255	74,78%	86,95%
9	Chi bảo đảm xã hội	11.186	7.792	69,66%	123,98%
10	Chi quốc phòng	4.451	4.021	90,34%	147,61%
11	Chi an ninh	632	190	30,06%	47,50%

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
III	Dự phòng ngân sách	5.365	1.315	24,51%	307,96%
IV	Chi từ chuyển nguồn, kết dư năm trước chuyển sang	77.950	17.621	22,61%	116,67%
V	Chi các hoạt động phát sinh ngoài dự toán	1.514	633	41,81%	27,21%
VI	Chi từ nguồn tiết kiệm cải cách tiền lương	4.686			
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	45.483	12.734	28,00%	262,39%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	38.348	11.058	28,84%	255,15%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	3.500			
3	Chi chương trình mục tiêu	3.635	1.676	46,11%	322,93%